HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 1220/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Năm thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì tổ chức và đơn vị chủ trì tham gia gồm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương, các cơ quan, tổ chức liên quan có đề án, nhiệm vụ xúc tiến thương mại.

b) Đơn vị tham gia gồm: các cơ quan, tổ chức, các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải phù hợp với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khi xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại cụ thể phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo quy định này và quy định hiện hành.

3. Trường hợp mức hỗ trợ theo Nghị quyết này thấp hơn tổng chi phí thực tế thì đơn vị tham gia tự bố trí phần kinh phí còn lại và không được sử dụng bất kỳ nguồn ngân sách nhà nước nào khác để thanh toán cho cùng nội dung chi đó.

4. Trong trường hợp chương trình có sự tham gia đồng thời của đơn vị chủ trì và đơn vị tham gia thì đơn vị tham gia chỉ được hỗ trợ thông qua chương trình chung của đơn vị chủ trì mà không được hưởng chính sách hỗ trợ riêng.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ

Điều 4. Tham gia hội chợ, triển lãm, lễ hội giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long được tổ chức trong và ngoài tỉnh

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, lễ hội giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long.

2. Quy mô:

a) Đơn vị chủ trì tham gia: Tối thiểu 06 gian hàng.

b) Đơn vị tham gia: không quá 02 gian hàng.

3. Mức chi hỗ trợ:

a) Đơn vị chủ trì tham gia: 100% chi phí tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 300 triệu đồng.

b) Đơn vị tham gia: 50% chi phí thuê gian hàng nhưng không quá 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia/01 chương trình, không quá 02 chương trình trong năm cùng 01 đơn vị.

Điều 5. Tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long thuộc Chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long thuộc Chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia.

2. Quy mô:

a) Đơn vị chủ trì tham gia: Tối thiểu 15 gian hàng.

b) Đơn vị tham gia: không quá 02 gian hàng.

3. Mức chi hỗ trợ:

a) Đơn vị chủ trì tham gia: 100% chi phí tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 1,5 tỷ đồng.

b) Đơn vị tham gia: 50% chi phí thuê gian hàng nhưng không quá 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia/01 chương trình, không quá 02 chương trình trong năm cùng 01 đơn vị.

Điều 6. Tổ chức Hội chợ Xúc tiến Thương mại - Sản phẩm Công nghiệp nông thôn và sản phẩm OCOP chào mừng Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Vĩnh Long

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tổ chức Hội chợ Xúc tiến Thương mại - Sản phẩm Công nghiệp nông thôn và sản phẩm OCOP chào mừng Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Vĩnh Long.

2. Quy mô: Tối thiểu 50 gian hàng.

3. Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì tổ chức, nhưng không quá 01 tỷ đồng/01 chương trình.

Điều 7. Tổ chức Tuần lễ quảng bá giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long trong và ngoài tỉnh

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tổ chức Tuần lễ quảng bá giới thiệu sản phẩm tỉnh Vĩnh Long trong và ngoài tỉnh.

2. Quy mô: Tối thiểu 30 gian hàng.

3. Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì tổ chức, không quá 01 tỷ đồng/01 chương trình ngoài tỉnh; không quá 300 triệu đồng/01 chương trình trong tỉnh.

Điều 8. Tổ chức, tham gia chương trình kết nối, giao thương trong và ngoài tỉnh

1. Tổ chức chương trình kết nối, giao thương trong và ngoài tỉnh

a) Nội dung chi:

- Hỗ trợ chi phí tổ chức chương trình kết nối, giao thương trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho đơn vị tham gia chương trình theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quy mô: Tối thiểu 20 đơn vị tham gia.

c) Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, không quá 250 triệu đồng/01 chương trình.

2. Tham gia chương trình kết nối, giao thương trong và ngoài tỉnh

a) Nội dung chi:

- Hỗ trợ chi phí tham gia chương trình kết nối, giao thương trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho đơn vị tham gia chương trình theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia.

c) Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, không quá 150 triệu đồng/01 chương trình.

Điều 9. Tham gia trưng bày sản phẩm của tỉnh Vĩnh Long tại hội nghị, hội thảo, gặp mặt, tọa đàm, diễn đàn, chương trình kỷ niệm, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tham gia trưng bày sản phẩm của tỉnh Vĩnh Long tại hội nghị, hội thảo, gặp mặt, tọa đàm, diễn đàn, chương trình kỷ niệm, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

2. Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Đơn vị chủ trì tham gia trong tỉnh: Không quá 100 triệu đồng/01 chương trình.

b) Đơn vị chủ trì tham gia ngoài tỉnh: Không quá 250 triệu đồng/01 chương trình.

Điều 10. Tham gia Tuần lễ, phiên chợ trực tuyến, hội chợ số, thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến trên môi trường điện tử

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tham gia Tuần lễ, phiên chợ trực tuyến, hội chợ số, thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến trên môi trường điện tử.

2. Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia.

3. Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì tham gia, không quá 350 triệu đồng/01 chương trình.

Điều 11. Tổ chức chương trình Tuần lễ giới thiệu sản phẩm của tỉnh Vĩnh Long trên môi trường điện tử

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ tổ chức chương trình Tuần lễ giới thiệu sản phẩm của tỉnh Vĩnh Long trên môi trường điện tử.

2. Quy mô: Tối thiểu 40 gian hàng.

3. Mức chi hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì tổ chức, không quá 400 triệu đồng/01 chương trình.

Điều 12. Hỗ trợ đơn vị tham gia xây dựng gian hàng trực tuyến trên Sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế

1. Nội dung chi:

Hỗ trợ đơn vị tham gia xây dựng gian hàng trực tuyến trên Sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế.

2. Mức chi hỗ trợ: 70% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị tham gia được hỗ trợ 01 gian hàng, 01 lần nhưng không quá 100 triệu đồng.